

Phổi nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch CAPIOX® FX

Công nghệ đột phá tăng sự an toàn cho bệnh nhân

Tích hợp
phin lọc
động
mạch!



Surrounded by Safety

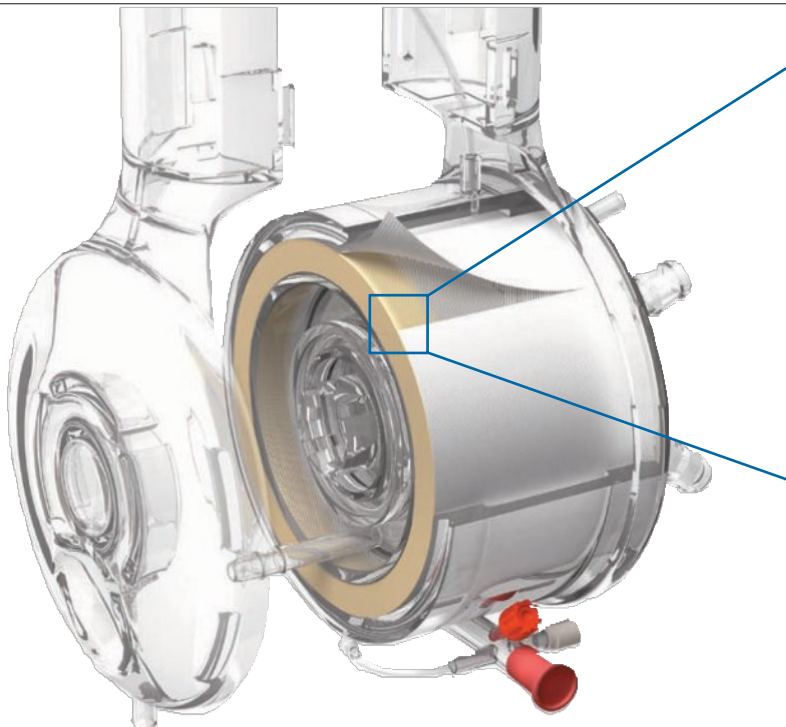
Phổi nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch

CAPIOX® FX

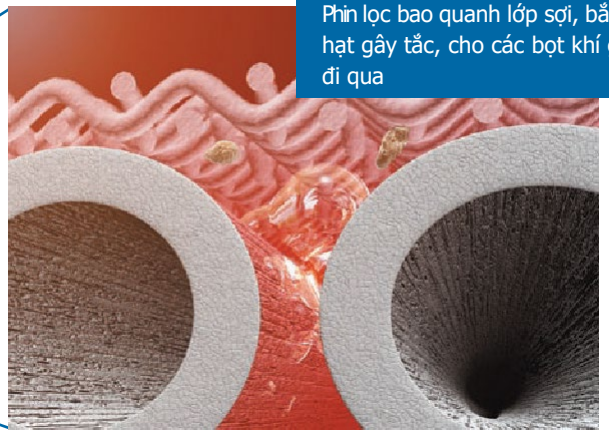
Phin lọc động mạch tích hợp với công nghệ tự thoát khí

Phin lọc 32 μm bao quanh lớp sợi của phổi nhân tạo. Các vi hạt gây tắc có thể xuất hiện trong máu sẽ được tách ra tại phin lọc trong khi các bọt khí gây tắc vẫn ở bên trong bộ trao đổi khí và tiếp xúc với các sợi rỗng. Nhờ có sự chênh lệch áp suất, các bọt khí gây tắc này bị đẩy vào bên trong sợi rỗng xốp và được loại bỏ qua ống dẫn khí ra ngoài.

Phổi nhân tạo tích hợp phin lọc
động mạch CAPIOX® FX

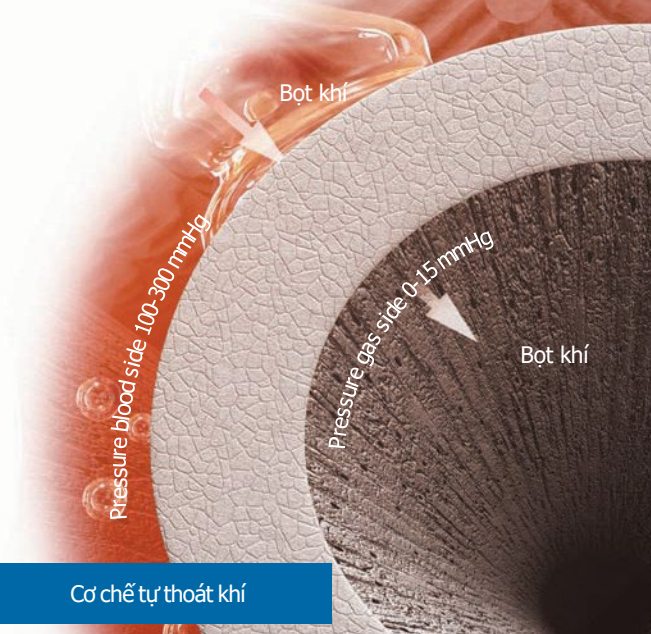


Phin lọc 32 μm



Phin lọc bao quanh lớp sợi, bắt giữ vi hạt gây tắc, cho các bọt khí gây tắc đi qua

Do sự chênh lệch áp suất giữa máu và khí bên trong phổi nhân tạo, bọt khí gây tắc bị đẩy vào trong các sợi rỗng xốp và được loại bỏ thông qua ống dẫn khí ra ngoài



Cơ chế tự thoát khí

Xcoating™ lớp phủ bề mặt Polyme amphiphilic của riêng Terumo, có tương thích sinh học cao, là một tính năng tiêu chuẩn của tất cả phổi nhân tạo CAPIOX® FX.

Phin lọc động mạch tích hợp

- Phin lọc bên trong phổi nhân tạo
- Kích thước lỗ phin lọc 32 μm
- Công nghệ tự thoát khí

Phổi nhân tạo CAPIOX® FX05

Cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Phổi nhân tạo

Hiệu quả đã được kiểm chứng

- Phin lọc động mạch tích hợp đầy đủ với công nghệ tự thoát khí
- Lưu lượng mồi thấp, khả năng trao đổi khí cao và ít sụt áp được cân bằng tối ưu để mang lại hiệu suất ưu việt
- Sợi rỗng được sản xuất độc quyền bởi Terumo sử dụng công nghệ đã được cấp bằng sáng chế giúp quản lý toàn bộ chất lượng từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm
- Bó sợi đan xen đảm bảo trao đổi khí ổn định và hiệu suất cao
- Có thể chọn kiểu cửa ra cho máu giúp dễ dàng tiếp cận và tăng tính linh hoạt
- Không sử dụng DEHP trong ống PVC

Bình trữ

Đầy đủ tính năng

- Dạng dài mang lại đường dẫn lưu lượng máu ổn định và dễ nhận thấy ở mọi cao độ, góc độ
- Đầu vào tĩnh mạch dạng xoay nâng cao khả năng linh hoạt khi lắp đặt
- Các điểm kết nối tăng tính linh hoạt khi lắp đặt dây và vận chuyển oxy
- Phin lọc tâm hình thấu hạn chế sự chọc thủng và cải thiện lưu lượng dư
- Không sử dụng DEHP trong ống PVC



- Lưu lượng máu tối đa: 1,5 L/phút
- Lưu lượng mồi: 43 mL
- Diện tích phin lọc động mạch: 130 cm^2
- Dung tích bình trữ: 1000 mL

Cổng ra phía Tây

Đầu oxy vào bên phải trong khi đầu oxy ra hướng ra xa khỏi phía người dùng



Cổng ra phía Đông

Đầu oxy vào bên trái trong khi đầu oxy ra hướng ra xa khỏi phía người dùng



Chọn kiểu cổng máu ra phù hợp với dây của bạn

Phổi nhân tạo CAPIOX® FX15

Cho trẻ em, người lớn nhẹ cân



Có hai loại bình trữ
kích cỡ khác nhau



- Lưu lượng máu tối đa: 4.0 L/phút
- Lưu lượng mồi: 144 mL
- Diện tích phin lọc động mạch: 360 cm²
- Dung tích bình trữ: 3000 mL



- Lưu lượng máu tối đa: 5,0 L/phút
- Lưu lượng Oxy mồi: 144 mL
- Diện tích phin lọc động mạch: 360 cm²
- Dung tích bình trữ: 4000 mL

Phổi nhân tạo CAPIOX® FX25

Cho người lớn



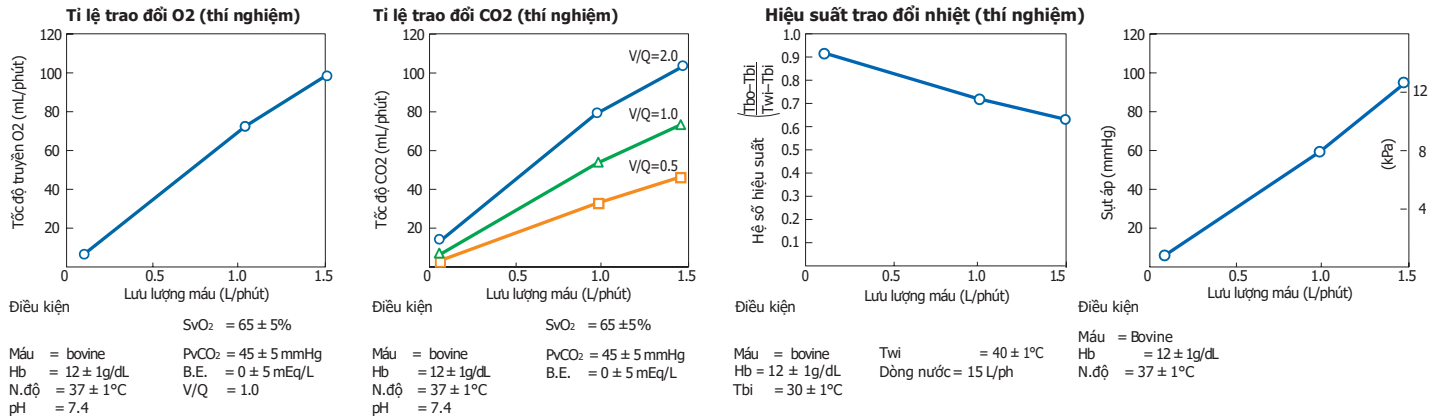
- Lưu lượng máu tối đa: 7,0 L/phút
- Lưu lượng mồi: 260 mL
- Diện tích phin lọc động mạch: 600 cm²
- Dung tích bình trữ: 4000 mL



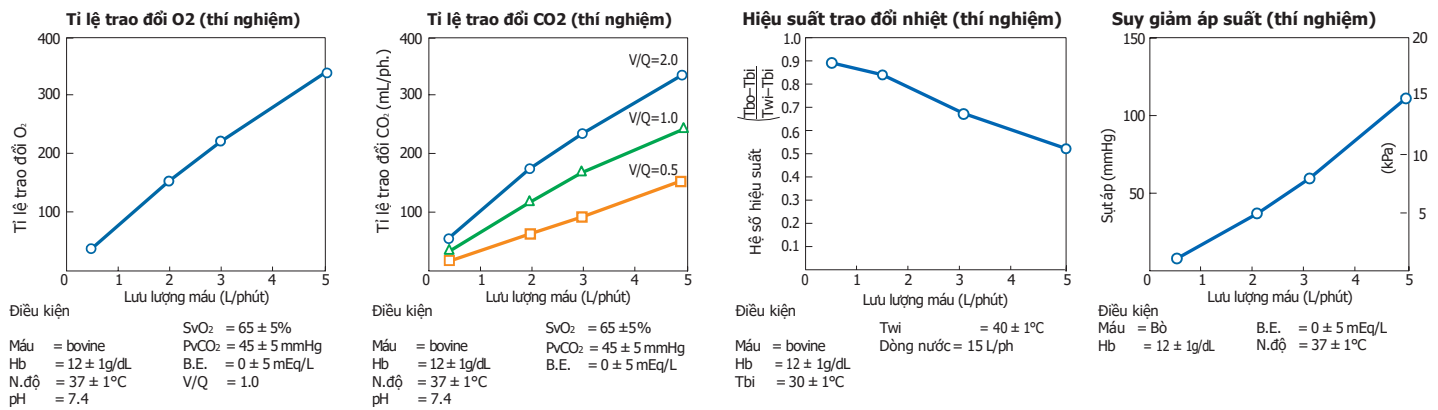
TOTM – vật liệu hóa dẻo thay thế

Terumo luôn nỗ lực phát triển các công nghệ y tế mới với mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực đến bệnh nhân và môi trường. Phù hợp với tầm nhìn này, Terumo cung cấp một chất hóa dẻo thay thế để sản xuất các sản phẩm của mình. TOTM (triglycerit trictyl) cung cấp các đặc tính vật lý nổi bật, chẳng hạn như tính linh hoạt cho vật liệu và độ rửa giải chất dẻo thấp.

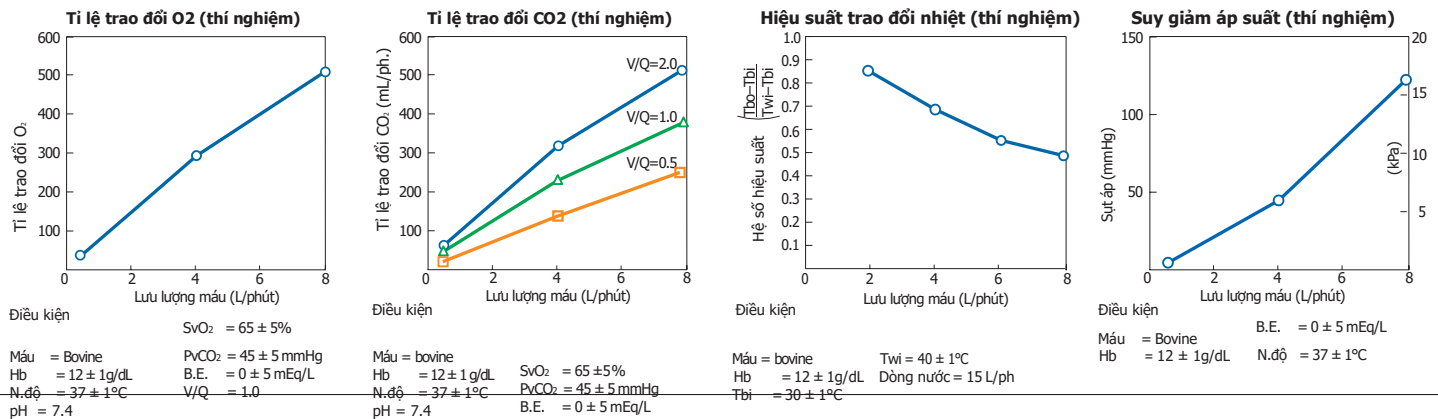
Phổi dạng sợi CAPIOX® FX05 Hiệu quả hoạt động



Phổi dạng sợi CAPIOX® FX15 Hiệu quả hoạt động



Phổi dạng sợi CAPIOX® FX25 Hiệu quả hoạt động



Hệ thống giá đỡ

Phổi nhân tạo CAPIOX® FX05



Mã đặt hàng # XX*CXH05R



Mã đặt hàng # XX*CXH05

Phổi nhân tạo CAPIOX® FX15 và CAPIOX® FX25



Mã đặt hàng # 801804
XX*CXH18R (Châu Âu)



Mã đặt hàng # 801139
XX*XH032 (Châu Âu)



Mã đặt hàng # 812613 với FX25 (Mỹ)
812614 với FX15 (Mỹ)
XX*CXH15 (Châu Âu)

Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch CAPIOX® FX

Thông số kỹ thuật

Bộ trao đổi khí

Chất liệu	Vỏ ngoài	Polycarbonate
	Sợi	Ví xoắn Polypropylene
	Bộ trao đổi nhiệt	Thép không gỉ

Bộ trao đổi khí	FX05	FX15	FX25
Diện tích bề mặt sợi	Xấp xỉ 0,5 m²	Xấp xỉ 1,5 m²	Xấp xỉ 2,5 m²
Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt	Xấp xỉ 0,035 m²	Xấp xỉ 0,14 m²	Xấp xỉ 0,2m²
Dài lưu lượng máu	0,1 - 1,5 L/phút	0,5 - 5,0 L/phút, 0,5 - 4,0 L/phút (với R30)	0,5 - 7,0 L/phút
Lưu lượng máu tham chiếu (tc AAMI)	2,5 L/phút	7,0 L/phút	
Lưu lượng mỗi tính	43 mL	144 mL	260 mL
Cổng máu vào (từ bơm)	1/4" (6,4 mm)	3/8" (9,5 mm)	
Cổng máu ra	1/4" (6,4 mm)	3/8" (9,5 mm)	
Cổng liệt tim máu	-	1/4" (6,4 mm)	
Cổng Luer (để tuần hoàn máu hoặc liệt tim)	Một khóa luer trên cổng máu ra	không có	
Cổng khí vào	1/4" (6,4 mm)		
Cổng khí ra	5/16" (7,9 mm)	1/4" (6,4 mm)	
Cổng nước	Phụ kiện kết nối nhanh Hansen 1/2" (12,7 mm)		
Áp lực máu vào tối đa	1000 mmHg (133 kPa)		
Áp lực nước vào tối đa	2 kgf/cm² (196 kPa) (28,5 psi)		
Phin lọc động mạch			
Vật liệu lọc	Kiểu màng lọc Polyester		
Kích thước lỗ	32 µm		
Diện tích bề mặt	130 cm²	360 cm²	600 cm²

Bình chứa

Vật liệu	Vỏ ngoài	Polycarbonate
	Phin lọc động mạch	Polyester loại lưới lọc, kích thước lỗ 47 µm
	Phin lọc mờ tâm vị	Polyester kiểu sâu
	Chất khử bọt	Bọt Polyurethane

Bình trữ vô cứng	FX05	FX15 R30 (cho FX15)	R40 (cho FX15)	FX25
Dài lưu lượng máu Lưu lượng tính mạch Đầu vào tâm	0,1 - 1,5 L/phút Tối đa 1,5 L/phút	0,5 - 4,0 L/phút Tối đa 4,0 L/phút	0,5 - 5,0 L/phút Tối đa 5,0 L/phút	0,5 - 7,0 L/phút Tối đa 5,0 L/phút
Lưu lượng kết hợp	1,5 L/phút			
Dung tích chứa máu	1000 mL	3000 mL	4000 mL	4000 mL
Thể tích vận hành tối thiểu	15 mL	70 mL	200 mL	200 mL
Cổng máu vào tính mạch	1/4" (6,4 mm) có thể xoay	3/8" (9,5 mm) có thể xoay	1/2" (12,7 mm) có thể xoay	1/2" (12,7 mm) có thể xoay
Cổng máu ra (tới bơm)	1/4" (6,4 mm)	3/8" (9,5 mm)		
Cổng hút	Nằm cổng 3/16" - 1/4" (4,8 mm - 6,4 mm) có thể xoay	Sáu cổng 1/4" (6,4 mm)		
Cổng thẳng đứng (tới lọc CR)	không có	3/8" (9,5 mm)		
Cổng mới nhanh	1/4" (6,4 mm)			
Cổng thông gió	1/4" (6,4 mm)			
Cổng phụ	1/4" - 3/8" (6,4 mm - 9,5 mm)			
Cổng Luer	Ba khóa luer có lọc vào phin lọc tâm, một khóa luer không lọc, hai khóa trên đầu vào tính mạch			
Áp lực âm tối trị tối đa trong bình trữ	-150 mmHg (-20,0 kPa)			

Thông tin đặt hàng

MÔ TẢ	SỐ CATALOG	CÁI/HỘP
Phối nhân tạo CAPIOX FX05		
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch 1	CX*FX15RW30	4
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch 1	CX*FX05E	4
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng2	CX*FX05RW	4
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng2	CX*FX05RE	4
Phối nhân tạo CAPIOX FX15		
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch 3	CX*FX15W	4
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch 3	CX*FX15E	4
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng4	CX*FX15RW30	2
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng4	CX*FX15RE30	2
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng	CX*FX15RW40	2
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng	CX*FX15RE40	2
Phối nhân tạo CAPIOX FX25		
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch	CX*FX25W	4
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch	CX*FX25E	4
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng	CX*FX25RW	2
Phối nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch /bình trữ vô cứng	CX*FX25RE	2

MÔ TẢ	SỐ CATALOG	CÁI/HỘP
Giá đỡ phổi CAPIOX FX		
Giá đỡ phổi FX05	XX*CXH05	1
Giá đỡ phổi FX05 có bình trữ vô cứng	XX*CXH05R	1
Bộ chuyển đổi giá đỡ SX cho FX05	XX*CXH05AD	1
Giá đỡ phổi FX15/25 có bình trữ vô cứng (tay ngắn)	801139	1
Giá đỡ phổi FX15/25 có bình trữ vô cứng (tay dài)	801804	1
Giá đỡ phổi FX25 (chỉ Hoa Kỳ)	812613	1
Giá đỡ phổi FX15 (chỉ Hoa Kỳ)	812614	1
Giá đỡ phổi FX15/25 (chỉ Châu Âu)	XX*CXH15	1
Giá đỡ phổi FX15/25 khi tách khỏi bình chứa	XX*CXH25F	1
Giá đỡ phổi FX15/25 có bình trữ vô cứng (Chỉ Châu Âu)	XX*CXH18R	1
Giá đỡ phổi FX15/25 có bình trữ vô cứng, tay ngắn (Chỉ Châu Âu)	XX*XH032	1
1 Có 2 bộ chuyển đổi 3/16" - 1/4" và một đường tuần hoàn		
2 Có 4 bộ chuyển đổi 3/16" - 1/4", 1 bộ chuyển đổi 1/4" - 3/8" và một đường tuần hoàn		
3 Có 2 bộ chuyển đổi 1/4" - 3/8"		
4 Có 4 bộ chuyển đổi 1/4" - 3/8"		
Số công bố: 230001480/PCBB-HN		
Chủ sở hữu số công bố: Công ty TNHH Thiết bị Y tế Terumo Việt Nam		
Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà GELEXIMCO, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.		
Nhà sản xuất: Ashitaka Factory of Terumo Corporation		
Sản xuất tại: Nhật Bản		
Số văn bản công khai hình thức và nội dung quảng cáo: 037/25-CKQC-Terumo		



Terumo® và CAPIOX® được đăng ký nhãn hiệu của Terumo Corporation. XCoating™ là một nhãn hiệu của Terumo Corporation.
© 2022 Terumo Việt Nam. In tại Việt Nam.

TERUMO CARDIOVASCULAR SYSTEMS CORPORATION
6200 Jackson Road
Ann Arbor, Michigan 48103-9300
USA
734 663 4145 phone
734 663 7981 fax
800 521 2818 toll free
www.terumo-cvs.com

TERUMO EUROPE N.V.
Researchpark Haasrode 1520
Interleuvenlaan 40
B-3001 Leuven
Belgium
32 16 38 12 11 phone
32 16 40 02 49 fax
www.terumo-europe.com

TERUMO EUROPE N.V. CARDIOVASCULAR DIVISION
Hauptstrasse 87
D-65760 Eschborn
Germany
49 6196 8023 500 phone
49 6196 8023 555 fax
www.terumo-europe.com

TERUMO LATIN AMERICA CORPORATION
8750 NW 36th Street, Suite 600
Miami, Florida 33178
USA
305 477 4822 phone
305 477 4872 fax
800 283 7866 toll free

TERUMO CORPORATION
44-1, 2-chome
Hatagaya, Shibuya-ku
Tokyo 151-0072
Japan
81 3 3374 8111 phone
81 3 3374 8196 fax
www.terumo.com

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM
Tầng 14, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường
Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: +84 24 3936 1643
Fax: +84 24 3936 1641

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM Chi nhánh TP. HCM
Phòng 4, Tầng 4, Tháp A, Tòa nhà Viettel, 285 Cách
Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, TP HCM, Việt
Nam.
Điện thoại: +84 28 6660 0326